

Chế độ làm việc của Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện theo cơ chế chuyên viên độc lập kết hợp với tổ chức phòng.

**Điều 5.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ trưởng

1. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Vụ được quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về nhiệm vụ được giao.

2. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện quản lý và sử dụng cán bộ, công chức theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc.

4. Thừa lệnh Thống đốc ký trên các văn bản hành chính theo thẩm quyền.

**Điều 6.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Vụ trưởng

1. Giúp Vụ trưởng tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; trực tiếp chỉ đạo, điều hành một số mặt công tác theo sự phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được giao.

2. Ký thay Vụ trưởng trên các văn bản hành chính theo sự phân công của Vụ trưởng.

3. Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng do Vụ trưởng ủy quyền điều hành các công việc của Vụ và chịu trách nhiệm về những việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

*Chương IV*

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 7.** Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC**

Lê Đức Thúy

**QUYẾT ĐỊNH** của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1130/2004/QĐ-NHNN ngày 09/9/2004 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP

*ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;*

*Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Các ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 127/1999/QĐ-NHNN9 ngày 10/4/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Các ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

## QUY CHẾ Tổ chức và hoạt động của Vụ Các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng

(ban hành kèm theo Quyết định số 1130/2004/QĐ-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

### Chương I

#### ĐIỀU KHOẢN CHUNG

**Điều 1.** Vụ Các ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng (sau đây gọi tắt là Vụ Các ngân hàng) là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, có chức năng tham mưu giúp Thống đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo các nội dung: Thành lập, hoạt động và phát triển của các tổ chức tín dụng (trừ các tổ chức tín dụng hợp tác) và hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác nhằm góp phần đảm bảo an toàn hệ thống.

**Điều 2.** Điều hành hoạt động của Vụ Các ngân hàng là Vụ trưởng, giúp việc Vụ trưởng có một số Phó Vụ trưởng; Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng do Thống đốc bổ nhiệm. Tổ chức và hoạt động của Vụ Các ngân hàng thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng.

### Chương II

#### NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA VỤ CÁC NGÂN HÀNG VÀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG

**Điều 3.** Vụ Các ngân hàng có các nhiệm vụ và quyền hạn dưới đây:

**1. Chủ trì xây dựng, trình Thống đốc chiến lược, kế hoạch phát triển và hoàn thiện các tổ chức tín dụng Việt Nam nhằm xây dựng hệ thống các tổ chức tín dụng hiện đại; tham mưu giúp Thống đốc chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện chiến lược, kế hoạch đó.**

**2. Chủ trì xây dựng, trình Thống đốc đề án, phương án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng và các tổ chức khác có hoạt động ngân hàng (Đối với các ngân hàng thương mại nhà nước do Thống đốc quyết định đơn vị chủ trì); tham mưu giúp Thống đốc chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện các đề án, phương án đã được Thống đốc phê duyệt.**

**3. Chủ trì xây dựng, kiến nghị Thống đốc ban hành hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của các tổ chức tín dụng và hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác, cho vay đặc biệt, xử lý phá sản, thanh lý tài sản của các tổ chức tín dụng; tổ chức phổ biến, hướng dẫn triển khai và theo dõi thực hiện các vấn đề đó.**

**4. Tham mưu giúp Thống đốc trong việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế về an toàn trong hoạt động ngân hàng.**

#### **5. Tham mưu giúp Thống đốc quyết định:**

a) Cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động đối với các tổ chức tín dụng và các chi nhánh, văn phòng đại diện của các tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt

Nam (trừ những trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định và các tổ chức tín dụng hợp tác).

b) Quyết định giải thể; chấp thuận việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại các tổ chức tín dụng.

c) Chuẩn y Điều lệ của các tổ chức tín dụng.

d) Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động ngoại hối đối với các tổ chức tín dụng; giấy phép mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài đối với các tổ chức tín dụng Việt Nam.

đ) Cho phép các tổ chức tín dụng Việt Nam thành lập các công ty trực thuộc hạch toán độc lập.

e) Chấp thuận việc mở Sở Giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài; thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các tổ chức tín dụng Việt Nam.

g) Cho phép các tổ chức tín dụng Việt Nam góp vốn thành lập tổ chức tín dụng liên doanh ở nước ngoài.

h) Chuẩn y các chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên khác trong Hội đồng Quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của các tổ chức tín dụng (trừ những trường hợp do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm).

i) Chấp thuận để các tổ chức tín dụng thay đổi một trong những nội dung dưới đây:

0935698

Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuViенPhapLuat.com

LawSoft \*

- Tên của tổ chức tín dụng.
  - Mức vốn điều lệ, mức vốn được cấp.
  - Địa điểm đặt trụ sở chính, Sở Giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện.
  - Nội dung, phạm vi và thời gian hoạt động.
  - Chuyển nhượng cổ phần có ghi tên quá tỷ lệ quy định của Ngân hàng Nhà nước.
  - Tỷ lệ cổ phần của các cổ đông lớn.
  - Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc và các thành viên Ban Kiểm soát.
- k) Chấp thuận những thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
- l) Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác.
- m) Trên cơ sở kiến nghị của Thanh tra Ngân hàng, đề xuất Thống đốc áp dụng biện pháp xử lý đối với các tổ chức tín dụng như sau:
- Đặt tổ chức tín dụng vào tình trạng giám sát, kiểm soát đặc biệt; bãi bỏ tình trạng kiểm soát, giám sát đặc biệt.
  - Đình chỉ một số hoạt động ngân hàng.
  - Thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.
- 6. Đề xuất, trình Thống đốc quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về nhiệm vụ, quyền hạn thuộc phạm vi trách nhiệm của Vụ; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của các chi nhánh.**

**7. Tham mưu, giúp Thống đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động của hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực ngân hàng theo quy định của pháp luật.**

**8. Tổ chức tiếp nhận, khai thác thông tin để nắm bắt kịp thời tình hình tổ chức, hoạt động của các tổ chức tín dụng và hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác nhằm phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ của Vụ và qua đó phát hiện những biểu hiện không bình thường, đề xuất các giải pháp cần thiết nhằm góp phần đảm bảo an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.**

**9. Thực hiện các báo cáo định kỳ hay đột xuất liên quan đến tổ chức và hoạt động của các tổ chức tín dụng theo yêu cầu của Thống đốc.**

**10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.**

### Chương III

#### CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH

**Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Vụ Các ngân hàng gồm:**

1. Phòng Nghiên cứu tổng hợp và hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác;
2. Phòng Thành lập, phát triển và chính sách chế độ các ngân hàng;
3. Phòng Quản lý các ngân hàng;
4. Phòng Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Nhiệm vụ của các Phòng, các Chuyên viên độc lập do Vụ trưởng Vụ Các ngân hàng quy định, phân công phù hợp với Quy chế này.

Chế độ làm việc của Vụ Các ngân hàng thực hiện theo cơ chế chuyên viên độc lập kết hợp với tổ chức phòng.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ trưởng**

1. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Vụ được quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm cá nhân trước Thống đốc và pháp luật về nhiệm vụ được giao.
2. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Vụ và áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
3. Thực hiện quản lý và sử dụng cán bộ, công chức theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc.
4. Thừa lệnh Thống đốc ký các văn bản hành chính theo thẩm quyền.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Vụ trưởng**

1. Giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành một số mặt công tác của Vụ theo sự phân công của Vụ trưởng, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về nhiệm vụ được phân công.
2. Ký thay Vụ trưởng trên các văn bản hành chính theo sự phân công của Vụ trưởng.
3. Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được ủy quyền điều hành và

giải quyết các công việc của Vụ, chịu trách nhiệm về những việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

### **Chương IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 7.** Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

#### **THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

**Lê Đức Thúy**

**QUYẾT ĐỊNH** của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1131/2004/QĐ-NHNN ngày 09/9/2004 về việc ban hành **Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Chính sách tiền tệ**.

#### **THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy